TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 21- 8- 2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đinh Cường.

2. Ông Lê Thành Tam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thuý Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Không.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh 1987. Địa chỉ: ấp T T, xã T L H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Quốc T, sinh 1986. Địa chỉ: ấp L K, xã L M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2023 và trong quá trình hoà giải, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H và tại biên bản hoà giải không được ngày 07/7/2023 trình bày:

Năm 2009, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Quốc T cưới nhau theo phong tục tập quán. Chị H và anh T đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 25/8/2009, chị H và anh T được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01/2009. Sau khi cưới nhau vợ chồng sinh sống tại ấp L K, xã L M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu

cuộc sống hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2022 mâu thuẫn phát sinh không khắc phục được dẫn đến ly thân nhau. Chị H về nhà cha mẹ ruột ở ấp T T, xã T L H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và ly thân với anh Thái từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H khởi kiện xin ly hôn với anh T

Anh chị có hai con chung tên là Nguyễn Quốc Hải Đ, sinh ngày 08/9/2010 và Nguyễn Quốc Đăng K, sinh ngày 25/9/2018. Hiện nay con chung do chị Hậ đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Đ và cháu Đăng K. Khi ly hôn, chị H thống nhất giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Đ, chị H tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Đăng K. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H không yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu chia nợ chung. Chị H yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt chị H.

Tại bảng tường trình ngày 29/6/2023, bị đơn Nguyễn Quốc T trình bày:

Anh T nhận thấy hạnh phúc gia đình không còn tốt đẹp. Nếu hạnh phúc không được như chị H mong muốn, anh T đồng ý ly hôn theo nguyện vọng và yêu cầu của chị H.

Anh T mong muốn mỗi người nuôi một cháu. Chị H tự ý ra khỏi nhà, nên tự lo việc nuôi con. Anh T không yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu chia nợ chung.

Tại phiên toà, anh T xác định mối quan hệ hôn nhân và con chung giữa chị H và anh T đúng như lời trình bày của chị H nêu trong đơn khởi kiện. Chị H đã về cha mẹ ruột sinh sống và ly thân từ tháng 4 năm 2023. Hiện anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Hải Đ. Anh T không đồng ý ly hôn với chị H. Trường hợp pháp luật cho chị H ly hôn với anh T, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hết hai con chung. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng và không yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu chi nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con đối với anh Nguyễn Quốc T. Anh T có nơi cư trú tại ấp ấp L K, xã L M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt chị H. Nên tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, chị H khởi kiện xin ly hôn với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn với chị H. Toà án tiến hành hoà giải đoàn tựu, nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly

hôn với anh T. Trên thực tế, chị H đã về cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh T từ tháng 4 năm 2023. Tại phiên toà, anh T cũng thừa nhận, từ khi chị H về sinh sống bên cha mẹ ruột, anh T đã liên hệ bằng điện thoại với chị H nhiều lần, nhưng chị H luôn từ chối và luôn đề nghị ly hôn. Chứng minh được chị H không còn tình cảm yêu thương đối với anh T. Nên đời sống vợ chồng giữa chị H và anh T không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân giữa chị H và anh T không thể đạt được. Chị H khởi kiện xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.2.Về con chung:

Chị H và anh T có hai con chung tên là Nguyễn Quốc Hải Đ, sinh ngày 08/9/2010 và Nguyễn Quốc Đăng K, sinh ngày 25/9/2018. Chị H giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ, phù hợp nguyện vọng của anh T, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

Cháu K chưa đủ 07 tuổi, đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K sẽ làm đảo lộn thoái quen sinh hoạt, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu K. Nên tiếp tục giáo cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị H và anh T không yêu cầu. Nên không xét.

2.3. Về tài sản chung:

Chị H và anh T không yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu chia nợ chung. Nên không xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị H nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H:

1. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

2. Về con chung:

Giao chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Quốc Đăng K, sinh ngày 25/9/2018.

Giao anh Nguyễn Quốc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Quốc Hải Đ, sinh ngày 08/9/2010.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Quốc T có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Không xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

Nên không xét.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Chị H được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 05/6/2023, lai số N^{o} 0001029. Chị H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt bị đơn Nguyễn Quốc T, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Mang Thít;*
- *UBND xã Mỹ An;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Huỳnh Văn Vĩnh